

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

E-ĐKC 1.3	Chủ đầu tư: Công ty Dịch vụ Sửa chữa các Nhà máy điện - Chi nhánh Tổng Công ty Phát điện 3 - Công ty Cổ phần.
E-ĐKC 1.5	Địa điểm cung cấp dịch vụ là: Tại Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 4, xã Vĩnh Hảo, tỉnh Lâm Đồng.
E-ĐKC 1.11	Nhà thầu: _____ [<i>ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu</i>].
E-ĐKC 2.2 (i)	Các tài liệu sau đây cũng là một phần của Hợp đồng: 1. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu; 2. Hồ sơ dự thầu và các văn bản làm rõ hồ sơ dự thầu của nhà thầu trúng thầu; 3. Hồ sơ mời thầu; 4. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).
E-ĐKC 4.1	Các thông báo cần gửi về Chủ đầu tư theo địa chỉ dưới đây: - Người nhận: Công ty Dịch vụ Sửa chữa các Nhà máy điện - Chi nhánh Tổng Công ty Phát điện 3 - Công ty Cổ phần - Địa chỉ: Số 1228 Độc Lập, Phường Phú Mỹ, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam - Điện thoại: 0254 392 4436; Fax: 0254 392 4437
E-ĐKC 5.2	Nội dung yêu cầu đối với bảo đảm thực hiện hợp đồng: 1. Trước khi hợp đồng có hiệu lực, Bên B phải nộp cho Bên A một Bảo đảm thực hiện hợp đồng tương đương 5% giá trị của hợp đồng. 2. Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bên B có thể chọn một trong các hình thức sau: nộp tiền mặt trực tiếp tại văn phòng Bên A, chuyển khoản hoặc dưới hình thức Thư bảo lãnh của Ngân hàng (phải là bảo lãnh vô điều kiện, không hủy ngang) và phải thông báo ngay bằng văn bản cho Bên A về việc thực hiện bảo đảm thực hiện Hợp đồng này. 3. Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày phát hành bảo lãnh hoặc ngày hợp đồng có hiệu lực (tùy điều kiện nào đến trước) cho đến hết ngày thứ 28 sau khi Bên B hoàn thành tất cả Công việc của Hợp đồng và Bên A nhận được Bảo lãnh bảo hành (nếu có). Trường hợp bảo đảm thực hiện hợp đồng hết hiệu lực trước ngày quy định nêu trên nhưng Bên B vẫn chưa hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng, Bên B sẽ chịu trách nhiệm gia hạn hiệu lực Bảo đảm thực hiện hợp đồng và thanh toán chi phí cho việc gia hạn này.

	<p>4. Nếu Bên B chưa hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng tại thời điểm 28 ngày trước ngày Bảo đảm thực hiện hợp đồng hết hiệu lực thì Bên B phải gia hạn hiệu lực Bảo đảm thực hiện hợp đồng với giá trị nêu trên và có hiệu lực phù hợp, nộp cho Bên A trước thời điểm hết hiệu lực của Bảo đảm thực hiện hợp đồng tối thiểu 21 ngày. Trước 07 ngày lịch tính đến ngày hết hạn bảo đảm thực hiện hợp đồng mà Chủ đầu tư không nhận được văn bản gia hạn thì Chủ đầu tư có quyền tịch thu 100% số tiền Bảo đảm thực hiện hợp đồng nói trên của Nhà thầu.</p> <p>5. Bảo đảm thực hiện hợp đồng sẽ được trả cho Bên A như một khoản bồi thường cho bất cứ thiệt hại nào phát sinh do lỗi của Bên B không hoàn thành nghĩa vụ của mình theo hợp đồng. Trong trường hợp bảo đảm thực hiện hợp đồng được sử dụng để bồi thường thì thực hiện bồi thường theo thiệt hại thực tế.</p> <p>6. Bên A có quyền tịch thu Bảo lãnh thực hiện hợp đồng trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bên B từ chối thực hiện hợp đồng khi hợp đồng đã có hiệu lực; - Bên B vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng; - Bên B thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của Bên B nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng; - Bên B không gia hạn bảo lãnh đúng hạn theo quy định của Hợp đồng; <p><i>(Nếu nhà thầu là nhà thầu liên danh, bất kỳ thành viên nào trong liên danh vi phạm quy định tại các trường hợp trên thì Bên A có quyền tịch thu bảo lãnh).</i></p>
E-ĐKC 5.4	Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Trường hợp Bên B nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản thì Bên A hoàn trả số tiền nêu trên bằng chuyển khoản cho Bên B cùng với thời gian thanh toán đợt cuối cùng của hợp đồng.
E-ĐKC 6.1	Danh sách nhà thầu phụ: Không áp dụng.
E-ĐKC 6.2	Giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: 20% giá hợp đồng
E-ĐKC 6.4	Nêu các yêu cầu cần thiết khác về nhà thầu phụ <i>[ghi yêu cầu khác về nhà thầu phụ (nếu có)]</i> .
E-ĐKC 10.1	Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.
E-ĐKC 10.2	Giá hợp đồng: Cố định.
E-ĐKC 11	Điều chỉnh thuế: Được phép.

	Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời Nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch của chính sách về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng"/.
E-ĐKC 12.1	Tạm ứng: Không áp dụng
E-ĐKC 13.1	<p>Phương thức thanh toán: Trong vòng 60 ngày lịch Bên A sẽ thanh toán chuyển khoản cho Bên B 100% giá trị nghiệm thu quyết toán kể từ ngày Bên A nhận được các chứng từ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hóa đơn GTGT theo quy định. - Giấy đề nghị thanh toán (bản gốc). - Biên bản nghiệm thu và quyết toán giá trị hoàn thành công việc (bản gốc). - Biên bản xác nhận thời gian thực hiện thực tế/Bảng chấm công (bản gốc). - Vé máy bay, giấy tờ về việc lưu trú, di chuyển, hộ chiếu (passport), thị thực (visa) của chuyên gia (bản photo đóng dấu Bên B). - Bảo lãnh bảo hành (bản gốc). - Giấy xác nhận của Nhà sản xuất/đại diện của Nhà sản xuất đối với các nhân sự Bên A tham gia quá trình sửa chữa, bảo dưỡng hệ thống (bản gốc). <p>Đồng tiền thanh toán là đồng tiền Việt Nam.</p>
E-ĐKC 13.2	Giảm trừ thanh toán: Không áp dụng.
E-ĐKC 15	<p>1. Phạt vi phạm hợp đồng : Áp dụng.</p> <p>Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Mục 16 E-ĐKC, nếu Nhà thầu không thực hiện một phần hay toàn bộ nội dung công việc theo đúng thời hạn đã nêu trong hợp đồng thì Chủ đầu tư có thể khấu trừ vào giá hợp đồng một khoản tiền phạt tương ứng với: 0,5%/ngày cho đến khi nội dung công việc đó được thực hiện. Chủ đầu tư sẽ khấu trừ đến 8%. Khi đạt đến mức phạt tối đa, Chủ đầu tư có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Mục 19 E-ĐKC.</p> <p>Trường hợp không kịp thời khắc phục sai sót theo thông báo của Chủ đầu tư, Nhà thầu có trách nhiệm nộp tiền phạt thực hiện hợp đồng tương ứng với 100% chi phí cần thiết để khắc phục sai sót.</p> <p><i>a. Phạt vi phạm thời hạn thực hiện hợp đồng:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Vì bất cứ lý do gì (ngoại trừ nguyên nhân bất khả kháng) Bên B không thực hiện công việc/hoàn thành công việc theo đúng thời hạn quy định tại Điều 5 thì Bên B bị phạt 0,5% giá trị phần hợp đồng vi phạm cho mỗi ngày chậm trễ; tổng số các

lần phạt không quá 8% giá trị hợp đồng bị vi phạm. Đồng thời, Bên B sẽ không được thanh toán chi phí cho các ngày phát sinh do vi phạm thời gian thực hiện công việc theo quy định của hợp đồng (trừ trường hợp hai Bên có thỏa thuận khác).

- Nếu sau 02 ngày lịch kể từ ngày đến hạn thực hiện công việc/hoàn thành công việc mà Bên B vẫn không thực hiện công việc/hoàn thành công việc theo thời gian quy định tại Điều 5, Bên A có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng với Bên B và trong trường hợp này, Bên B bị phạt 8% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm (trừ trường hợp hai Bên có thỏa thuận khác).

b. Phạt vi phạm chất lượng dịch vụ: Nếu kết quả nghiệm thu xác nhận chất lượng dịch vụ không đạt/không đúng yêu cầu nêu ở Điều 1 thì Bên A có quyền thực hiện một trong các cách thức sau (trừ trường hợp hai Bên có thỏa thuận khác):

- Ngừng công việc thực hiện, hủy hợp đồng và phạt Bên B 8% giá trị hợp đồng bị vi phạm;
- Yêu cầu Bên B thực hiện lại công việc đạt chất lượng, đúng quy cách. Việc thực hiện lại công việc đúng chất lượng phải đảm bảo trong thời hạn quy định tại Điều 7 của hợp đồng. Trường hợp công việc thực hiện quá thời hạn nêu tại Điều 7 của hợp đồng thì sẽ xử lý như quy định tại Khoản 1 Điều này (trừ trường hợp hai Bên có thỏa thuận khác). Trong trường hợp Bên B từ chối trách nhiệm hợp đồng thì Bên A có quyền tuyên bố hủy hợp đồng và phạt Bên B 8% giá trị hợp đồng bị vi phạm.

c. Phạt vi phạm nội quy, quy định:

- Trong trường hợp nhân sự của Bên B vi phạm nội quy, quy định về an toàn lao động, bảo hộ lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường và các quy định nội bộ khác của Bên A và/hoặc của đơn vị quản lý công trình tại địa điểm thực hiện công việc, vi phạm việc chấp hành sự điều động, chỉ huy, giám sát công việc của Bên A thì Bên B sẽ bị lập biên bản vi phạm và bị phạt 5.000.000 VND/mỗi trường hợp vi phạm (tổng số lần vi phạm không được vượt quá 3 lần, mỗi nhân sự không được vi phạm vượt quá 1 lần). Trường hợp Bên B vi phạm vượt quá quy định nêu trên thì Bên A có quyền xem xét yêu cầu nhân sự của Bên B ngừng thực hiện công việc (trừ trường hợp hai Bên có thỏa thuận khác).

d. Khi đạt đến mức phạt tối đa, Bên A có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Mục 19 E-ĐKC. Trường hợp không kịp thời khắc phục sai sót theo thông báo của Bên A, Bên B có trách nhiệm nộp tiền phạt thực hiện hợp đồng tương ứng với 100% chi phí cần thiết để khắc phục sai sót.

e. Bên nào đơn phương chấm dứt thực hiện một phần hoặc toàn bộ hợp đồng (trừ lý do bất khả kháng và điều kiện Bên A được

	<p>quyền chấm dứt hợp đồng theo quy định tại điểm a, b, d khoản 1 Điều này) thì phải chịu phạt 8% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm.</p> <p>f. Trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng (nếu có) theo quy định tại điểm a, b, d khoản 1 Điều này thì Bên A sẽ thông báo cho Bên B bằng văn bản trước ít nhất 02 ngày làm việc.</p> <p>g. Ngoài việc phạt vi phạm theo quy định tại Điều này, Bên A có quyền yêu cầu Bên B bồi thường thiệt hại theo khoản 2 Điều này.</p> <p><u>Ghi chú:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Giá trị hợp đồng làm căn cứ để tính phạt vi phạm hợp đồng là giá chưa bao gồm thuế GTGT. - Nếu việc thực hiện lại công việc nêu tại điểm b Điều này làm chậm tiến độ hoàn thành công việc so với thời hạn do Bên A yêu cầu thì Bên B vẫn phải chịu phạt theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này và bồi thường các thiệt hại phát sinh (nếu có). - Bên A có quyền cản trở giá trị phạt vi phạm hợp đồng và giá trị bồi thường thiệt hại (nếu có) trong bất kỳ hợp đồng, đơn đặt hàng hoặc nghĩa vụ tài chính mà Bên A phải thanh toán cho Bên B. Trong trường hợp giá trị cản trở lớn hơn giá trị hợp đồng, đơn đặt hàng hoặc nghĩa vụ tài chính mà Bên A phải <i>thanh toán cho Bên B thì Bên B vẫn phải có nghĩa vụ tiếp tục thực hiện thanh toán theo giá trị bồi thường thiệt hại thực tế.</i> <p>2. Bồi thường thiệt hại: Áp dụng.</p> <p>Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Mục 16 E-ĐKC của hợp đồng, nếu Bên B không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của hợp đồng thì ngoài việc bị phạt vi phạm hợp đồng theo quy định tại Mục này của hợp đồng Bên B còn phải bồi thường thiệt hại cho Bên A, bao gồm giá trị tổn thất thực tế, trực tiếp mà Bên A phải chịu do Bên B vi phạm hợp đồng gây ra và khoản lợi mà Bên A đáng lẽ được hưởng nếu không có hành vi vi phạm mà bên vi phạm hợp đồng gây ra.</p>
<p>E-ĐKC 17.1(c)</p>	<p>Các nội dung khác về sửa đổi hợp đồng:</p> <p>1. Việc hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng có thể được thực hiện trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung hạng mục công việc/hạng mục hàng hóa cần thiết ngoài phạm vi công việc/hàng hóa quy định trong hợp đồng. - Thay đổi thời gian thực hiện hợp đồng. - Các trường hợp khác do các bên thỏa thuận. <p>2. Trường hợp phát sinh các hạng mục công việc ngoài phạm vi nêu tại Điều 1 của hợp đồng này, Bên A và Bên B sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết hợp đồng sửa đổi bổ sung.</p>
<p>E-ĐKC 17.4</p>	<p>Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu 0% giá trị giảm giá hợp đồng.</p>

E-ĐKC 18 (e)	Các trường hợp khác: Không có.
E-ĐKC 20.1	<p>Chủ đầu tư thực hiện đánh giá chất lượng dịch vụ phi tư vấn theo nguyên tắc và cách thức như sau: Nhà thầu thực hiện công việc theo yêu cầu của E-HSMT này đảm bảo chất lượng thực hiện dịch vụ và các tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật có liên quan.</p> <p>Thời hạn trách nhiệm đối với sai sót: Trong vòng tối đa 03 ngày lịch hoặc theo yêu cầu công việc cụ thể.</p>
E-ĐKC 21.2	Thời gian Nhà thầu thực hiện việc thay thế nhân sự: 03 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu thay thế nhân sự của Chủ đầu tư.
E-ĐKC 22.2	<ul style="list-style-type: none"> - Thời gian để tiến hành hòa giải: 30 ngày. - Giải quyết tranh chấp: <ul style="list-style-type: none"> + Chủ đầu tư và nhà thầu có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải. + Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì việc giải quyết tranh chấp sẽ được thực hiện thông qua Toà án có thẩm quyền tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Phần 4. BIỂU MẪU HỢP ĐỒNG

Chương này bao gồm các biểu mẫu mà sau khi ghi thông tin hoàn chỉnh sẽ trở thành một phần của Hợp đồng. Mẫu bảo lãnh thực hiện hợp đồng và Mẫu bảo lãnh tiền tạm ứng dành cho Nhà thầu trúng thầu ghi thông tin và hoàn chỉnh sau khi được trao hợp đồng.

THƯ CHẤP THUẬN E-HSMT VÀ TRAO HỢP ĐỒNG⁽¹⁾

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: _____ [*Hệ thống trích xuất tên Nhà thầu trúng thầu*] (sau đây gọi tắt là “Nhà thầu”)

Về việc: *Thông báo chấp thuận E-HSMT và trao hợp đồng*

Căn cứ Quyết định số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ của _____ [*Hệ thống trích xuất tên chủ đầu tư*] (sau đây gọi tắt là “Chủ đầu tư”) về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu _____ [*Hệ thống trích xuất tên, số hiệu gói thầu*], Chủ đầu tư thông báo chấp thuận E-HSMT và trao hợp đồng cho Nhà thầu để thực hiện gói thầu ____ [*Hệ thống trích xuất tên, số hiệu của phần mà nhà thầu được công nhận trúng thầu*] với giá hợp đồng là _____ [*Hệ thống trích xuất giá trúng thầu trong quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu*] với thời gian thực hiện gói thầu là ____ [*Hệ thống trích xuất thông tin trong quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu*].

Đề nghị đại diện hợp pháp của Nhà thầu tiến hành hoàn thiện và ký kết hợp đồng với Chủ đầu tư theo kế hoạch như sau:

Trường hợp hoàn thiện hợp đồng thông qua phương tiện điện tử:

- Thời gian hoàn thiện hợp đồng: ____ [*ghi thời gian hoàn thiện hợp đồng*];
- Địa chỉ phương tiện điện tử: ____ [*ghi đường link, tên đăng nhập, mật khẩu (nếu có) ...*];
- Việc ký biên bản hoàn thiện hợp đồng (nếu có) thực hiện trên Hệ thống.

Trường hợp hoàn thiện hợp đồng trực tiếp:

- Thời gian hoàn thiện hợp đồng: ____ [*ghi thời gian hoàn thiện hợp đồng*], tại địa điểm⁽²⁾ ____ [*ghi địa điểm hoàn thiện hợp đồng*].

Đề nghị Nhà thầu thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo Mẫu số 15 Chương VIII của E-HSMT với số tiền ____ và thời gian hiệu lực ____ [*ghi số tiền tương ứng và thời gian có hiệu lực theo quy định tại Mục 5.2 E-ĐKCT của E-HSMT*].

Văn bản này là một phần không thể tách rời của hồ sơ hợp đồng. Sau khi nhận được văn bản này, Nhà thầu hoàn thiện, ký kết hợp đồng và thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo yêu cầu nêu trên. Chủ đầu tư sẽ từ chối hoàn thiện, ký kết hợp đồng với Nhà thầu trong trường hợp phát hiện năng lực hiện tại của Nhà thầu không đáp ứng yêu cầu thực hiện gói thầu.

Nếu đến ngày ____ tháng ____ năm ____⁽³⁾ mà Nhà thầu không tiến hành hoàn thiện, ký kết hợp đồng hoặc từ chối hoàn thiện, ký kết hợp đồng hoặc không thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo các yêu cầu nêu trên thì Nhà thầu sẽ bị loại và không được nhận lại bảo đảm dự thầu.

Ghi chú:

(1) Trong quá trình hoàn thiện hợp đồng, các bên phải điền đầy đủ và đưa toàn bộ nội dung, bao gồm cả các nội dung hiệu chỉnh, bổ sung, làm rõ trong quá trình lựa chọn nhà thầu, hoàn thiện hợp đồng (nếu có) vào điều kiện cụ thể của hợp đồng để hình thành tài liệu hợp đồng điện tử.

(2) Khuyến khích thực hiện hoàn thiện hợp đồng qua phương tiện điện tử. Trường hợp việc hoàn thiện hợp đồng thực hiện trực tiếp thì Chủ đầu tư điền thông tin về địa điểm (văn phòng, cơ quan Chủ đầu tư...) để Nhà thầu đến tiến hành hoàn thiện hợp đồng.

(3) Ghi thời gian phù hợp với thời gian quy định trong Mẫu bảo lãnh dự thầu.

HỢP ĐỒNG ĐIỆN TỬ⁽¹⁾

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Hợp đồng số: _____ [Chủ đầu tư/đơn vị được ủy quyền kê khai thông tin]

Gói thầu: _____ [Hệ thống trích xuất theo thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu]

Thuộc dự án: _____ [Hệ thống trích xuất theo thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu]

- Căn cứ⁽²⁾ ____ (Bộ luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015) [Chủ đầu tư kê khai thông tin];- Căn cứ⁽²⁾ ____ (Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 06 năm 2023 (được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15)) [Chủ đầu tư kê khai thông tin];

- Căn cứ Quyết định số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ của ____ về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu ____ [ghi tên gói thầu] và Thông báo chấp thuận E-HSDT và trao hợp đồng số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ của Chủ đầu tư; [Hệ thống trích xuất theo thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu]

- Căn cứ biên bản hoàn thiện hợp đồng đã được Chủ đầu tư và nhà thầu trúng thầu ký ngày ____ tháng ____ năm ____; [Chủ đầu tư kê khai thông tin]

- Các căn cứ khác (nếu có). [Hệ thống để trường ký tự để Chủ đầu tư/Đơn vị được ủy quyền và nhà thầu tự kê khai]

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

Đối với trường hợp Chủ đầu tư trực tiếp ký kết và quản lý thực hiện hợp đồng với nhà thầu:

Chủ đầu tư (sau đây gọi là Bên A)

Tên Chủ đầu tư: _____ [Hệ thống trích xuất]

Địa chỉ: _____ [Hệ thống trích xuất]

Điện thoại: _____ [Hệ thống trích xuất]

Fax: _____

E-mail: _____ [Hệ thống trích xuất]

Tài khoản: ____; [Chủ đầu tư kê khai thông tin]

Mã số thuế: _____ [Hệ thống trích xuất]

Đại diện là ông/bà: _____ [Hệ thống trích xuất]

Chức vụ: _____ [Hệ thống trích xuất]

Đối với trường hợp Chủ đầu tư ủy quyền ký kết và quản lý hợp đồng:

⁽¹⁾ Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu, nội dung hợp đồng theo mẫu này có thể sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, đặc biệt là đối với các nội dung khi hoàn thiện hợp đồng có sự khác biệt so với E-ĐKCT.

⁽²⁾ Cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật theo quy định hiện hành.

Chủ đầu tư

Tên Chủ đầu tư: _____ [*Hệ thống trích xuất*]

Địa chỉ: _____ [*Hệ thống trích xuất*]

Điện thoại: _____ [*Hệ thống trích xuất*]

Fax: _____

E-mail: _____ [*Hệ thống trích xuất*]

Tài khoản: _____; [*Chủ đầu tư kê khai thông tin*]

Mã số thuế: _____ [*Hệ thống trích xuất*]

Đại diện là ông/bà: _____ [*Hệ thống trích xuất*]

Chức vụ: _____ [*Hệ thống trích xuất*]

Đơn vị được ủy quyền (sau đây gọi là Bên A)

Tên Đơn vị được ủy quyền: _____ [*Hệ thống trích xuất*]

Địa chỉ: _____ [*Hệ thống trích xuất*]

Điện thoại: _____ [*Hệ thống trích xuất*]

Fax: _____

E-mail: _____ [*Hệ thống trích xuất*]

Tài khoản: _____; [*Đơn vị được ủy quyền kê khai thông tin*]

Mã số thuế: _____ [*Hệ thống trích xuất*]

Đại diện là ông/bà: _____ [*Hệ thống trích xuất*]

Chức vụ: _____ [*Hệ thống trích xuất*]

Giấy ủy quyền ký hợp đồng số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ (*trường hợp được ủy quyền*) [*Đơn vị được ủy quyền kê khai thông tin*].

Nhà thầu (sau đây gọi là Bên B)

Tên nhà thầu: _____ [*Chủ đầu tư kê khai*]

Địa chỉ: _____ [*Hệ thống trích xuất*]

Điện thoại: _____ [*Hệ thống trích xuất*]

Fax: _____

E-mail: _____ [*Hệ thống trích xuất*]

Tài khoản: _____

Mã số thuế: _____ [*Hệ thống trích xuất*]

Đại diện là ông/bà: _____ [*Hệ thống trích xuất*]

Chức vụ: _____ [*Hệ thống trích xuất*]

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng cung cấp dịch vụ với các nội dung sau:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng

Đối tượng của hợp đồng là cung cấp các dịch vụ được nêu chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

Ghi chú:

- Đơn giá chuyên gia được tính 8 giờ/công từ thứ hai đến thứ bảy hàng tuần trong khoảng thời gian làm việc cụ thể như sau:
 - + Từ 8 giờ 00 đến 18 giờ 00, (thời gian nghỉ giữa giờ lần 1 từ 11 giờ 30 phút đến 13 giờ 00 phút, lần 2 từ 16 giờ 00 đến 16 giờ 30);
 - + Từ 19 giờ 30 đến 05 giờ 30 sáng ngày hôm sau (thời gian nghỉ giữa giờ lần 1 từ 23 giờ 30 phút đến 01 giờ 00 ngày hôm sau, lần 2 từ 04 giờ 00 đến 04 giờ 30 ngày hôm sau);
 - + Hệ số ngoài giờ:
 - *Hệ số 1,5 (được tính bằng 150% theo đơn giá làm việc ngày thường): áp dụng cho ngày làm việc ngoài giờ từ thứ hai đến thứ bảy hàng tuần.*
 - *Hệ số 2 (được tính bằng 200% theo đơn giá làm việc ngày thường): áp dụng khi làm việc ngày chủ nhật.*
 - *Hệ số 3 (được tính bằng 300% theo đơn giá làm việc ngày thường): áp dụng khi làm việc ngày Lễ, Tết theo quy định.*
 - + *Phụ cấp ca đêm: Được tính bằng 30% theo đơn giá làm việc ngày thường (ca đêm tính từ 22 giờ đến 06 giờ sáng ngày hôm sau).*

Trong trường hợp do các yếu tố khách quan/chủ quan tác động, dẫn đến việc thay đổi thời gian thực hiện hợp đồng hoặc phát sinh thêm phạm vi công việc, dẫn đến kéo dài thời gian làm việc của chuyên gia, thì Hai bên sẽ cùng thương thảo theo quy định tại E-ĐKC 17.1 của hợp đồng

Điều 2. Thành phần hợp đồng

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng, kèm theo các phụ lục hợp đồng;
2. E-ĐKCT của hợp đồng được điền đầy đủ toàn bộ nội dung và bao gồm cả các nội dung hiệu chỉnh, bổ sung, làm rõ trong quá trình lựa chọn nhà thầu, hoàn thiện hợp đồng (nếu có);
3. Biên bản hoàn thiện hợp đồng;
4. E-ĐKC của hợp đồng;
5. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;
6. Thư chấp thuận E-HSĐT và trao hợp đồng;
7. E-HSĐT và các văn bản làm rõ E-HSĐT của Nhà thầu (nếu có);
8. E-HSMT và các tài liệu sửa đổi, làm rõ E-HSMT (nếu có);
9. Các tài liệu khác quy định tại E-ĐKCT.

Điều 3. Trách nhiệm của Bên A

- Bên A thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng nêu tại Điều 5 của hợp đồng này theo phương thức được quy định tại Mục 13.1 E-ĐKCT của hợp đồng. Nếu quá thời hạn nêu ở Mục 13.1 E-ĐKCT mà Bên A chậm chuyển trả thì Bên A sẽ chịu

phạt trả lãi trên những ngày chậm trả thực tế theo lãi suất vay ngắn hạn của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam, chi nhánh Phú Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh tại thời điểm thanh toán.

- Tiến hành các thủ tục ra vào cổng cho người của Bên B (theo danh sách do Bên B cung cấp).
- Hướng dẫn, phổ biến an toàn điện, an toàn thủy cơ nhiệt hóa, an toàn vệ sinh lao động, nội quy, quy định tại công trường cho nhân sự Bên B (theo danh sách Bên B cung cấp) trước khi thực hiện công việc.
- Cử đại diện có đủ thẩm quyền để giám sát kỹ thuật quá trình thực hiện công việc, nghiệm thu và giải quyết những phát sinh, vướng mắc (nếu có) xảy ra khi được Bên B thông báo.
- Bên A có quyền chấm dứt dịch vụ nếu xét thấy Bên B không có khả năng/không thực hiện công việc đảm bảo tiến độ, chất lượng theo yêu cầu của hợp đồng, đồng thời, Bên A có quyền tự tổ chức thực hiện hoặc thuê bên thứ ba thực hiện để đảm bảo hoàn thành công trình đúng tiến độ và chất lượng theo quy định, mọi chi phí phát sinh do Bên B chịu trách nhiệm. Trường hợp Bên A chấm dứt dịch vụ (nếu có) thì Bên A sẽ thông báo cho Bên B bằng văn bản trước ít nhất 02 ngày làm việc.
- Tổ chức nghiệm thu, thanh quyết toán cho Bên B kịp thời đúng quy định.
- Bên A có quyền từ chối nghiệm thu và thanh toán nếu Bên B không thực hiện đúng nội dung được duyệt/được hai Bên thỏa thuận hoặc không thực hiện đầy đủ các điều khoản trong hợp đồng.

Điều 4. Trách nhiệm của Bên B

- Thông báo bằng văn bản cho Bên A về danh sách người và thiết bị mang vào công trường thi công trước ít nhất 04 ngày làm việc.
- Hoàn thành công việc theo đúng yêu cầu và tiến độ trong hợp đồng.
- Trong vòng 03 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực Bên B trình kế hoạch bảo dưỡng trước khi thực hiện bao gồm:
 - + Thời gian làm việc, lịch làm việc.
 - + Tiến độ chi tiết thực hiện công việc từng ngày.
 - + Hạng mục công việc thực hiện.
 - + Nhân sự (nêu chi tiết số lượng và chuyên môn).
 - + Có danh mục vật tư khuyến cáo theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất (nếu có).
 - + Phương án hoặc các khuyến cáo các bước kỹ thuật để thực hiện tháo, lắp, cân chỉnh, đo đạc...
- Khi thực hiện dịch vụ, nhân sự của Bên B phải đảm bảo được trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cá nhân, bao gồm: Quần áo bảo hộ lao động theo đồng phục, áo phản quang, mũ bảo hộ, giày bảo hộ, kính bảo hộ, khẩu trang và găng tay làm việc, dây đeo an toàn theo tiêu chuẩn TCVN 5308:1991.

- Nhân sự của Bên B khi ra vào làm việc tại địa điểm của Bên A phải chấp hành, tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định về an toàn điện, an toàn - vệ sinh lao động, bao gồm nhưng không giới hạn bởi quy định của Luật An toàn, Vệ sinh Lao động, Nghị định số 39/2016/NĐ-CP, Nghị định số 44/2016/NĐ-CP, Thông tư số 06/2020/TT-BLĐTBXH và các văn bản Pháp luật liên quan (hoặc các chứng chỉ khác có giá trị tương đương đối với nhân sự nước ngoài). Đồng thời, nhân sự của Bên B phải chấp hành, tuân thủ đúng, đầy đủ nội quy lao động, quy định tại nơi làm việc và thực hiện đúng theo hệ thống quản lý an toàn và bảo vệ môi trường của Bên A.
- Bên B chịu hoàn toàn trách nhiệm trong việc đảm bảo an toàn lao động theo quy định của Pháp luật đối với nhân sự của Bên B trong quá trình thực hiện công việc.
- Bên B phải cung cấp các chuyên gia có tên trong Danh sách đã được Bên B kê khai trong hồ sơ dự thầu để thực hiện dịch vụ. Trong trường hợp có sự thay đổi chuyên gia thì Bên B phải thông báo trước cho Bên A bằng văn bản trong vòng 02 ngày trước ngày thực hiện thay đổi chuyên gia và chỉ tiến hành thay đổi khi có sự đồng ý của Bên A. Bên A chỉ chấp thuận về việc đề xuất thay thế chuyên gia trong trường hợp năng lực và kinh nghiệm của những người thay thế về cơ bản tương đương hoặc cao hơn các chuyên gia được liệt kê trong danh sách.
- Bên B cam kết và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và hợp pháp của toàn bộ nhân sự và hồ sơ, tài liệu, chứng từ do Bên B cung cấp trong suốt quá trình thực hiện Hợp đồng.
- Bên B cam kết cử chuyên gia đảm bảo đúng thủ tục, quy định về xuất nhập cảnh, làm việc tại Việt Nam theo quy định hiện hành và cung cấp tài liệu chứng minh.
- Trước khi thực hiện công việc, Bên B phải cung cấp cho Bên A tài liệu chứng minh chuyên gia đủ sức khỏe làm việc, năng lực của chuyên gia và có giấy xác nhận của nhà sản xuất về việc cử chuyên gia thực hiện hợp đồng này.
- Chuyên gia phải làm việc cùng với nhân sự của Bên A.
- Chuyên gia phải có trách nhiệm phối hợp với nhân sự của Bên A trong quá trình thực hiện công việc (chuyên gia phải có trách nhiệm giải đáp những nội dung liên quan đến công tác cho Bên A).
- Bên B có trách nhiệm cử chuyên gia thực hiện công việc có khả năng sử dụng Tiếng Anh hoặc tiếng Việt. Trường hợp chuyên gia sử dụng ngôn ngữ khác, Bên B phải thuê phiên dịch viên bằng chi phí của mình.
- Trường hợp phát hiện bất thường thiết bị trong quá trình thực hiện công tác (chỉ áp dụng với các bất thường phát sinh trong thời điểm chuyên gia tương ứng có mặt tại công trường), chuyên gia của Bên B phải ký các biên bản xác nhận bất thường và thực hiện báo cáo phân tích nguyên nhân, đề xuất phương án, tiến độ, vật tư, khắc phục bất thường trong vòng 24 tiếng kể từ khi phát hiện bất thường của thiết bị. Trong trường hợp các bất thường phức tạp, thời gian thực hiện báo cáo phân tích nguyên nhân, đề xuất phương án, tiến độ, vật tư khắc phục bất thường sẽ được

thống nhất giữa hai bên. Tất cả các biên bản phải sử dụng ngôn ngữ tiếng Việt hoặc tiếng Anh.

- Trong quá trình sửa chữa, trường hợp máy móc thiết bị của Bên A phát sinh hư hỏng hoặc phát hiện bất thường thì Bên B phải cam kết thực hiện khuyến cáo vật tư thay thế đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, đảm bảo chất lượng, tiến độ của công trình. Trong trường hợp có yêu cầu cung cấp vật tư Bên B phải báo giá và đảm bảo cung ứng vật tư trong thời gian nhanh nhất với giá hợp lý. Chi phí phát sinh vật tư thay thế sẽ được thỏa thuận khi xảy ra hư hỏng thực tế.
- Chuyên gia phải đưa ra các giải pháp kỹ thuật về sửa chữa, thay thế, phục hồi để xử lý các bất thường phát sinh trong quá trình thực hiện công việc, đảm bảo chất lượng và tiến độ của công trình.
- Chuyên gia phải thực hiện các báo cáo: báo cáo công tác ngày hiện tại và kế hoạch ngày tiếp theo; báo cáo kết quả sau khi kết thúc công việc bao gồm: tình trạng hệ thống, kết quả sửa chữa - bảo dưỡng, khuyến cáo vận hành - danh mục vật tư dự phòng, các hạng mục cần cải tiến, các bảng tổng hợp thông số đo đạc cân chỉnh và khuyến cáo các nội dung công việc, danh mục vật tư, thiết bị chuyên dùng cho lần sửa chữa bảo dưỡng kế tiếp.
- Cam kết đảm bảo tình trạng thiết bị sau khi được lắp đặt, kiểm tra, sửa chữa, bảo dưỡng, hiệu chỉnh và khi đưa vào khả dụng phải đảm bảo các thông số vận hành nằm trong tiêu chuẩn cho phép, phải bằng hoặc tốt hơn thông số thiết kế của nhà chế tạo, an toàn tin cậy và đạt hiệu suất tối ưu.
- Sau khi hoàn thành công việc, đối tác cung cấp chuyên gia của Bên B phải cấp giấy chứng nhận cho các nhân sự của Bên A tham gia quá trình sửa chữa, bảo dưỡng hệ thống.
- Trong vòng 01 ngày làm việc kể từ ngày Bên B hoàn tất công việc sửa chữa, bảo dưỡng, Bên B phải bàn giao bản gốc Service report của chuyên gia cho Bên A.
- Phối hợp Bên A thu dọn công trường sau khi hoàn tất công tác sửa chữa, bảo dưỡng.
- Bên B cung cấp dịch vụ sửa chữa bảo dưỡng phải đảm bảo hệ thống, các thiết bị này được vận hành ổn định, tin cậy. Nếu hệ thống, các thiết bị này hoặc các thiết bị, hệ thống khác của nhà máy bị ảnh hưởng, bị hư hỏng do chất lượng dịch vụ của Bên B cung cấp thì Bên B phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo quy định cho Bên A.
- Bên B phải đảm bảo an toàn và có các biện pháp dự phòng, đồng thời Bên B phải chịu trách nhiệm về an toàn tính mạng, tài sản, thiết bị, máy móc của Bên B trong quá trình thực hiện công việc.
- Bên B không có quyền chuyển nhượng bất kỳ quyền lợi hoặc nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng này cho Bên thứ 3 nào khác mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Bên A.

- Trong quá trình thực hiện Hợp đồng và ngay cả sau khi đã kết thúc Hợp đồng, khi không có sự cho phép của Bên A, Bên B không được tiết lộ, sử dụng bất kì thông tin nào có được trong quá trình giao dịch bằng văn bản, lời nói, tài liệu điện tử hay bất kì hình thức nào khác, bao gồm nhưng không giới hạn thông tin về bí mật kinh doanh, tình hình tài chính, quy định, sản phẩm, công nghệ, nhân sự của Bên A trừ trường hợp đây là các thông tin đã được công bố rộng rãi hoặc buộc cung cấp theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 5. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán

1. Giá hợp đồng: *[ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền ký hợp đồng]*.

2. Phương thức thanh toán: ____ *[Hệ thống trích xuất phương thức thanh toán theo quy định tại Mục 13.1 E-ĐKCT]*.

3. Thuế GTGT ghi ở khoản 1 Điều này khi xuất hóa đơn và thanh toán có thể được điều chỉnh theo Luật thuế GTGT hiện hành.

Điều 6. Loại hợp đồng

Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.

Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng: ____ *[ghi thời gian thực hiện hợp đồng phù hợp với quy định tại Mục 8 E-ĐKC, E-HSĐT và kết quả hoàn thiện hợp đồng giữa hai bên]*.

Điều 8. Nghiệm thu hoàn thành công việc:

- Bên B phải thông báo trước cho Bên A tối thiểu 01 ngày làm việc để phối hợp nghiệm thu.
- Trong vòng 15 ngày lịch kể từ khi chuyên gia kết thúc công việc sửa chữa, bảo dưỡng và có ý kiến kết luận của chuyên gia là hệ thống đã sẵn sàng đưa vào vận hành (kèm Service Report và khuyến cáo kỹ thuật của chuyên gia) bảo đảm yêu cầu kỹ thuật, hai bên cùng tiến hành nghiệm thu và lập biên bản nghiệm thu hoàn thành công việc.

Điều 9. Bảo hành dịch vụ :

1. Thời hạn bảo hành: Tối thiểu 12 tháng kể từ ngày có biên bản nghiệm thu hoàn thành công việc.
2. Địa điểm bảo hành: Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 4, Xã Vĩnh Hảo, Tỉnh Lâm Đồng.
3. Nội dung bảo hành:
 - Trong thời gian bảo hành, nếu dịch vụ không đạt yêu cầu về kỹ thuật mà do lỗi của Bên B (kể cả lỗi vô ý) thì Bên B phải thực hiện khắc phục trong thời gian hợp lý, Bên B phải thực hiện công tác đánh giá và các biện pháp xử lý từ xa qua các phương tiện truyền thông (Email, chuẩn đoán hình ảnh...). Trong trường hợp Bên A xác định không thể thực hiện từ xa hoặc sau khi đã làm việc từ xa mà không thể khắc phục thì Bên B phải cử chuyên gia kỹ thuật đúng chuyên môn làm việc tại công trường trong vòng 07 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của Bên A để khắc phục triệt để bất thường.
 - Nếu sau thời gian 05 ngày lịch kể từ ngày Bên A gửi thông báo yêu cầu Bên B thực

hiện trách nhiệm bảo hành mà Bên B không tới thực hiện hoặc thực hiện bảo hành chậm trễ thì Bên A có quyền tự tổ chức thực hiện hoặc thuê bên thứ ba khắc phục sai sót, mọi chi phí liên quan do Bên B chịu trách nhiệm (bao gồm nhưng không giới hạn các chi phí nhân công, vật tư, chi phí khác để thực hiện công việc). Ngoài ra, Bên B phải chịu phạt vi phạm hợp đồng theo quy định tại khoản 2 E-ĐKC 15 do việc không thực hiện bảo hành theo quy định của Hợp đồng.

4. Ngoài việc yêu cầu thực hiện các biện pháp bảo hành, Bên A có quyền yêu cầu Bên B bồi thường thiệt hại do lỗi kỹ thuật của dịch vụ mà Bên B cung cấp gây ra.
5. Bảo lãnh bảo hành:
 - Sau khi Bên A phát hành Biên bản nghiệm thu hoàn thành công việc, Bên B có trách nhiệm nộp cho Bên A bảo lãnh bảo hành nhằm đảm bảo trách nhiệm bảo hành dịch vụ tương đương 5% giá trị quyết toán hợp đồng (Giá đã bao gồm thuế GTGT).
 - Hình thức bảo lãnh bảo hành: Thư bảo lãnh của Ngân hàng được thành lập và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và là bảo lãnh không huỷ ngang, vô điều kiện.
 - Hiệu lực của bảo lãnh bảo hành: Bảo lãnh bảo hành có hiệu lực đến hết 28 ngày sau khi hết thời hạn bảo hành. Tại thời điểm 28 ngày trước khi bảo lãnh bảo hành hết hiệu lực mà xét thấy nghĩa vụ bảo hành chưa kết thúc thì Bên B có nghĩa vụ gia hạn bảo lãnh bảo hành tương ứng với thời gian thực hiện nghĩa vụ bảo hành và nộp cho Bên A trước thời điểm hết hiệu lực của Bảo lãnh bảo hành tối thiểu 21 ngày.
 - Tịch thu bảo lãnh bảo hành: Bên A có quyền tịch thu toàn bộ Bảo lãnh bảo hành khi xảy ra một trong các trường hợp dưới đây và việc tịch thu bảo lãnh bảo hành không làm miễn trừ cho nhà thầu nghĩa vụ bảo hành và các nghĩa vụ khác theo hợp đồng, bao gồm:
 - + Bên B không thực hiện trách nhiệm bảo hành theo quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều này.
 - + Bên B không gia hạn hiệu lực bảo lãnh bảo hành khi nghĩa vụ bảo hành chưa kết thúc theo quy định hợp đồng, Bên A có quyền tịch thu 100% giá trị bảo lãnh bảo hành.
 - Sau 05 ngày làm việc kể từ ngày Bên A gửi thông báo yêu cầu Bên B thực hiện nghĩa vụ bảo hành mà Bên B không cử nhân sự tới kiểm tra/đưa ra giải pháp khắc phục/ thực hiện trách nhiệm bảo hành theo quy định

Điều 10. Bất khả kháng :

Bất khả kháng là những sự kiện hoặc trường hợp bất thường:

- a. Nằm ngoài khả năng kiểm soát của một bên;
- b. Không thể dự phòng một cách hợp lý trước khi ký kết hợp đồng;
- c. Đã xảy ra mà một bên không thể tránh được hoặc không khắc phục được một cách hợp lý, và
- d. Thực tế không thể quy cho bên kia.

Điều 11. Hiệu lực của hợp đồng:

- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký hợp đồng.
- Hợp đồng kết thúc và xem như đã thanh lý trên cơ sở các Bên hoàn thành trách nhiệm của mình theo quy định trong hợp đồng này.

Điều 12. Các quy định chung:

1. Hai Bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản của hợp đồng. Các vấn đề không được đề cập trong hợp đồng này sẽ được điều chỉnh theo quy định của Pháp luật hiện hành.
2. Mọi vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng sẽ được hai Bên cùng thương lượng giải quyết trên tinh thần tôn trọng, hợp tác và giúp đỡ lẫn nhau. Mọi thỏa thuận đều phải được thể hiện bằng văn bản.
3. Trường hợp không giải quyết được bằng thương lượng, sự việc sẽ được đưa ra Tòa án có thẩm quyền tại Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử.

Hợp đồng này được lập thành 04 (bốn) bản gốc bằng tiếng Việt, có giá trị như nhau, Bên A giữ 02 (hai) bản gốc, Bên B giữ 02 (hai) bản gốc.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA

NHÀ THẦU

[xác nhận, ký số]

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA

CHỦ ĐẦU TƯ/ĐƠN VỊ ĐƯỢC ỦY QUYỀN

[xác nhận, ký số]

PHỤ LỤC BẢNG GIÁ HỢP ĐỒNG

(Kèm theo hợp đồng số _____, ngày ____ tháng ____ năm ____)

Phụ lục này được lập trên cơ sở bảng chào giá dự thầu của Nhà thầu theo các Mẫu bảng giá dự thầu tương ứng nêu tại E-HSMT và các thỏa thuận đã đạt được trong quá trình hoàn thiện hợp đồng, trong đó bao gồm đơn giá, thành tiền cho từng hạng mục, nội dung công việc.

HỢP ĐỒNG ĐIỆN TỬ⁽¹⁾

(áp dụng đối với gói thầu dịch vụ phi tư vấn là
mua sắm tập trung theo thỏa thuận khung)

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Hợp đồng số: _____ [Chủ đầu tư kê khai thông tin]

Gói thầu: _____ [Hệ thống trích xuất theo thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu]

Thuộc dự án: _____ [Hệ thống trích xuất theo thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu]

- Căn cứ⁽²⁾ ____ (Bộ luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015) [Chủ đầu tư kê khai thông tin];

- Căn cứ⁽²⁾ ____ (Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 06 năm 2023 (được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15)) [Chủ đầu tư kê khai thông tin];

- Căn cứ Quyết định số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ của ____ về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu ____ [ghi tên gói thầu]; [Hệ thống trích xuất theo thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu]

- Căn cứ Thỏa thuận khung số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ giữa đơn vị mua sắm tập trung: _____ [ghi tên đơn vị mua sắm tập trung] và nhà thầu cung cấp dịch vụ phi tư vấn: _____ [ghi tên nhà thầu cung cấp dịch vụ]; [Hệ thống trích xuất thông tin sau khi đơn vị có nhu cầu mua sắm nhập đúng thông tin về số, ngày tháng của thỏa thuận khung]

- Căn cứ biên bản hoàn thiện hợp đồng đã được Chủ đầu tư và nhà thầu trúng thầu ký ngày ____ tháng ____ năm ____; [Chủ đầu tư kê khai thông tin nếu có]

- Các căn cứ khác (nếu có). [Hệ thống để trường ký tự để Chủ đầu tư/Đơn vị được ủy quyền và nhà thầu tự kê khai]

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

Đối với trường hợp Chủ đầu tư trực tiếp ký kết và quản lý thực hiện hợp đồng với nhà thầu:

Đơn vị có nhu cầu mua sắm (sau đây gọi là Bên A)

Tên đơn vị có nhu cầu mua sắm: _____ [Hệ thống trích xuất]

Địa chỉ: _____ [Hệ thống trích xuất]

Điện thoại: _____ [Hệ thống trích xuất]

⁽¹⁾ Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu, nội dung hợp đồng theo mẫu này có thể sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, đặc biệt là đối với các nội dung khi hoàn thiện hợp đồng có sự khác biệt so với E-ĐKCT.

⁽²⁾ Cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật theo quy định hiện hành.

Fax: _____

E-mail: _____ [Hệ thống trích xuất]

Tài khoản: _____; [Đơn vị có nhu cầu mua sắm kê khai thông tin]

Mã số thuế: _____ [Hệ thống trích xuất]

Đại diện là ông/bà: _____ [Hệ thống trích xuất]

Chức vụ: _____ [Hệ thống trích xuất]

Đối với trường hợp Đơn vị có nhu cầu mua sắm ủy quyền ký kết và quản lý hợp đồng:

Đơn vị có nhu cầu mua sắm

Tên Đơn vị có nhu cầu mua sắm: _____ [Hệ thống trích xuất]

Địa chỉ: _____ [Hệ thống trích xuất]

Điện thoại: _____ [Hệ thống trích xuất]

Fax: _____

E-mail: _____ [Hệ thống trích xuất]

Tài khoản: _____; [Đơn vị có nhu cầu mua sắm kê khai thông tin]

Mã số thuế: _____ [Hệ thống trích xuất]

Đại diện là ông/bà: _____ [Hệ thống trích xuất]

Chức vụ: _____ [Hệ thống trích xuất]

Đơn vị được ủy quyền (sau đây gọi là Bên A)

Tên Đơn vị được ủy quyền: _____ [Hệ thống trích xuất]

Địa chỉ: _____ [Hệ thống trích xuất]

Điện thoại: _____ [Hệ thống trích xuất]

Fax: _____

E-mail: _____ [Hệ thống trích xuất]

Tài khoản: _____; [Đơn vị được ủy quyền kê khai thông tin]

Mã số thuế: _____ [Hệ thống trích xuất]

Đại diện là ông/bà: _____ [Hệ thống trích xuất]

Chức vụ: _____ [Hệ thống trích xuất]

Giấy ủy quyền ký hợp đồng số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ (trường hợp được ủy quyền) [Đơn vị được ủy quyền kê khai thông tin].

Nhà thầu (sau đây gọi là Bên B)

Tên nhà thầu: _____ [Đơn vị có nhu cầu mua sắm/đơn vị được ủy quyền kê khai thông tin]

Địa chỉ: _____ [Hệ thống trích xuất]

Điện thoại: _____ [Hệ thống trích xuất]

Fax: _____

E-mail: _____ [Hệ thống trích xuất]

Tài khoản: _____

Mã số thuế: _____ [Hệ thống trích xuất]

Đại diện là ông/bà: _____ [Hệ thống trích xuất]

Chức vụ: _____ [Hệ thống trích xuất]

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng cung cấp dịch vụ phi tư vấn với các nội dung sau:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng

Đối tượng của hợp đồng là các dịch vụ được nêu chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Thành phần hợp đồng

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng, kèm theo các phụ lục hợp đồng;
2. Thỏa thuận khung;
3. E-ĐKCT của hợp đồng đã được điền đầy đủ các nội dung và bao gồm cả các nội dung hiệu chỉnh, bổ sung, làm rõ trong quá trình lựa chọn nhà thầu, hoàn thiện hợp đồng (nếu có);
4. Biên bản thương thảo hợp đồng (nếu có), hoàn thiện hợp đồng;
5. E-ĐKC của hợp đồng;
6. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;
7. Thư chấp thuận E-HSĐT và trao hợp đồng;
8. E-HSĐT và các văn bản làm rõ E-HSĐT (nếu có) của Nhà thầu;
9. E-HSMT và các tài liệu sửa đổi, làm rõ E-HSMT (nếu có);
10. Các tài liệu khác quy định tại E-ĐKCT.

Điều 3. Trách nhiệm của Bên A

Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng quy định tại Điều 5 của hợp đồng này theo phương thức được quy định tại điều kiện cụ thể của hợp đồng cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định tại điều kiện chung và điều kiện cụ thể của hợp đồng.

Điều 4. Trách nhiệm của Bên B

Bên B cam kết cung cấp cho Bên A đầy đủ các dịch vụ như quy định tại Điều 1 của hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu

trong điều kiện chung và điều kiện cụ thể của hợp đồng.

Điều 5. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán

1. Giá hợp đồng: *[ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền ký hợp đồng]*.

a) *Giá hợp đồng đối với hợp đồng trọn gói:*

b) *Giá hợp đồng đối với hợp đồng theo đơn giá cố định:*

- *Giá hợp đồng ban đầu (không bao gồm thuế);*

- *Giá trị thuế*

- *Dự phòng.*

c) *Giá hợp đồng đối với hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh:*

- *Giá hợp đồng ban đầu (không bao gồm thuế);*

- *Giá trị thuế*

- *Dự phòng: trong đó nêu rõ giá trị trượt giá tạm tính trên cơ sở dự kiến trượt giá và quy định pháp luật về quản lý chi phí.*

2. Phương thức thanh toán: ____ *[Hệ thống trích xuất phương thức thanh toán theo quy định tại Mục 13.1 E-ĐKCT của thỏa thuận khung].*

Điều 6. Loại hợp đồng

Loại hợp đồng: *[Hệ thống trích xuất loại hợp đồng theo E-ĐKCT của thỏa thuận khung].*

Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng: ____ *[Chủ đầu tư/Đơn vị được ủy quyền kê khai thông tin về thời gian thực hiện hợp đồng phù hợp với quy định tại Mục 8 E-ĐKC, E-HSDT và kết quả hoàn thiện hợp đồng giữa hai bên].*

Điều 8. Hiệu lực hợp đồng

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ____ *[Chủ đầu tư/Đơn vị được ủy quyền kê khai thông tin về ngày có hiệu lực của hợp đồng].*

2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

Hợp đồng được lập trên sự chấp thuận của tất cả các bên.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA

NHÀ THẦU

[xác nhận, ký số]

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA

**ĐƠN VỊ CÓ NHU CẦU MUA SẮM/ĐƠN
VỊ ĐƯỢC ỦY QUYỀN**

[xác nhận, ký số]

BẢO LÃNH THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: ____ [*ghi tên Chủ đầu tư*] (sau đây gọi là “Chủ đầu tư”)

Theo đề nghị của ____ [*ghi tên Nhà thầu*] (sau đây gọi là “Nhà thầu”) là nhà thầu đã trúng thầu gói thầu ____ [*ghi tên gói thầu*] và cam kết sẽ ký kết hợp đồng cung cấp dịch vụ cho gói thầu trên (sau đây gọi là “Hợp đồng”);⁽¹⁾

Theo quy định trong E-HSMT (*hoặc hợp đồng*), Nhà thầu phải nộp cho Chủ đầu tư bảo lãnh của một ngân hàng với một khoản tiền xác định để bảo đảm nghĩa vụ và trách nhiệm của mình trong việc thực hiện hợp đồng;

Chúng tôi, ____ [*ghi tên của ngân hàng*] có trụ sở đăng ký tại ____ [*ghi địa chỉ của ngân hàng*⁽²⁾] (sau đây gọi là “Ngân hàng”), xin cam kết bảo lãnh cho việc thực hiện hợp đồng của Nhà thầu với số tiền là ____ [*ghi rõ giá trị tương ứng bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng theo quy định tại Mục 5.2 E-ĐKCT của E-HSMT*]. Chúng tôi cam kết thanh toán vô điều kiện, không hủy ngang cho Chủ đầu tư bất cứ khoản tiền nào trong giới hạn ____ [*ghi số tiền bảo lãnh*] như đã nêu trên, khi có văn bản của Chủ đầu tư thông báo Nhà thầu vi phạm hợp đồng trong thời hạn hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng.

Bảo lãnh này có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến hết ngày ____ tháng ____ năm ____⁽³⁾.

Đại diện hợp pháp của ngân hàng[*ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu*]

Ghi chú:

(1) Nếu ngân hàng bảo lãnh yêu cầu phải có hợp đồng đã ký mới cấp giấy bảo lãnh thì Chủ đầu tư xem xét, sửa lại như sau:

“Theo đề nghị của ____ [*ghi tên Nhà thầu*] (sau đây gọi là “Nhà thầu”) là nhà thầu trúng thầu gói thầu ____ [*ghi tên gói thầu*] đã ký hợp đồng số ____ [*ghi số hợp đồng*] ngày ____ tháng ____ năm ____ (sau đây gọi là “Hợp đồng”).”

(2) Địa chỉ ngân hàng: ghi rõ địa chỉ, số điện thoại, số fax, e-mail để liên hệ.

(3) Ghi thời hạn phù hợp với yêu cầu quy định tại Mục 5.2 E-ĐKCT.

BẢO LÃNH TIỀN TẠM ỨNG ⁽¹⁾

____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: ____ [*ghi tên Chủ đầu tư*] (sau đây gọi là “Chủ đầu tư”)*[ghi tên hợp đồng, số hợp đồng]*

Theo điều khoản về tạm ứng nêu trong điều kiện cụ thể của hợp đồng, ____ [*ghi tên và địa chỉ của nhà thầu*] (sau đây gọi là “Nhà thầu”) phải nộp cho Chủ đầu tư một bảo lãnh ngân hàng để bảo đảm nhà thầu sử dụng đúng mục đích khoản tiền tạm ứng ____ [*ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng*] cho việc thực hiện hợp đồng;

Chúng tôi, ____ [*ghi tên của ngân hàng*] có trụ sở đăng ký tại ____ [*ghi địa chỉ của ngân hàng⁽²⁾*] (sau đây gọi là “Ngân hàng”), theo yêu cầu của Chủ đầu tư, đồng ý vô điều kiện, không hủy ngang và không yêu cầu nhà thầu phải xem xét trước, thanh toán cho Chủ đầu tư khi Chủ đầu tư có yêu cầu với một khoản tiền không vượt quá ____ [*ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng theo quy định tại Mục 12.1 E-ĐKCT của E-HSMT*].

Ngoài ra, chúng tôi đồng ý rằng các thay đổi, bổ sung hoặc điều chỉnh các điều kiện của hợp đồng hoặc của bất kỳ tài liệu nào liên quan tới hợp đồng được ký giữa Nhà thầu và Chủ đầu tư sẽ không làm thay đổi bất kỳ nghĩa vụ nào của chúng tôi theo bảo lãnh này.

Giá trị của bảo lãnh này sẽ được giảm dần tương ứng với số tiền tạm ứng mà Chủ đầu tư thu hồi qua các kỳ thanh toán quy định tại Điều 5 của Hợp đồng sau khi nhà thầu xuất trình văn bản xác nhận của Chủ đầu tư về số tiền đã thu hồi trong các kỳ thanh toán.

Bảo lãnh này có hiệu lực kể từ ngày nhà thầu nhận được khoản tạm ứng theo hợp đồng cho đến ngày ____ tháng ____ năm ____ ⁽³⁾ hoặc khi Chủ đầu tư thu hồi hết số tiền tạm ứng, tùy theo ngày nào đến sớm hơn.

Đại diện hợp pháp của ngân hàng*[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

Ghi chú:

(1) Căn cứ điều kiện cụ thể của gói thầu mà quy định phù hợp với yêu cầu quy định tại Mục 12.1 E-ĐKCT.

(2) Địa chỉ ngân hàng: ghi rõ địa chỉ, số điện thoại, số fax, e-mail để liên hệ.

(3) Ngày hoàn thành việc cung cấp dịch vụ quy định trong hợp đồng. Trong trường hợp cần gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng thì yêu cầu gia hạn thời gian có hiệu lực của bảo lãnh tiền tạm ứng.

GIẤY ỦY QUYỀN ⁽¹⁾

Hôm nay, ngày ____ tháng ____ năm ____, tại ____

Tôi là ____ [ghi tên, số CCCD hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu], là người đại diện theo pháp luật của ____ [ghi tên nhà thầu] có địa chỉ tại ____ [ghi địa chỉ của nhà thầu] bằng văn bản này ủy quyền cho ____ [ghi tên, số CCCD hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền] thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham dự thầu gói thầu ____ [ghi tên gói thầu] thuộc dự án/dự toán mua sắm ____ [ghi tên dự án/dự toán mua sắm] do ____ [ghi tên Chủ đầu tư] tổ chức:

[- Tham gia, ký các tài liệu trong quá trình đối chiếu tài liệu;

- Tham gia, ký các tài liệu trong quá trình hoàn thiện hợp đồng đối với trường hợp hoàn thiện hợp đồng trực tiếp]⁽²⁾.

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của ____ [ghi tên nhà thầu]. ____ [ghi tên người đại diện theo pháp luật của nhà thầu] chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do ____ [ghi tên người được ủy quyền] thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày ____ đến ngày ____⁽³⁾. Giấy ủy quyền này được lập thành ____ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ ____ bản, người được ủy quyền giữ ____ bản, Chủ đầu tư giữ ____ bản.

Người được ủy quyền
[ghi tên, chức danh, ký tên và
đóng dấu (nếu có)]

Người ủy quyền
[ghi tên người đại diện theo pháp luật của nhà
thầu, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Trường hợp ủy quyền thì bản gốc giấy ủy quyền phải được gửi cho Chủ đầu tư khi đối chiếu tài liệu, hoàn thiện hợp đồng. Việc ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu cho cấp phó, cấp dưới, giám đốc chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện của nhà thầu để thay mặt cho người đại diện theo pháp luật của nhà thầu thực hiện một hoặc các nội dung công việc nêu trên đây. Việc sử dụng con dấu trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của nhà thầu hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.

(2) Phạm vi ủy quyền bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(3) Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của giấy ủy quyền phù hợp với quá trình đối chiếu tài liệu, hoàn thiện hợp đồng và phải bảo đảm ngày có hiệu lực trước ngày thực hiện các công việc được ủy quyền.